

Bản án số: 618/2021/HC-ST

Ngày: 04/5/2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý nhà nước về
việc thu hồi và hủy bỏ Chứng
nhận số nhà.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Hoài Nam

2/ Ông Phạm Văn Hề

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 4 và ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa
án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành
chính thụ lý số 41/2020/TLST-HC ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Khiếu
kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về thu hồi và hủy bỏ
Chứng nhận số nhà”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1188/2021/QĐXXST-HC ngày
22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3604/2021/QĐST-HC
ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Vũ Thị T; Sinh năm 1976; Địa chỉ: Phường M,
quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa
chỉ: phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3339/GUQ-UBND ngày 06/8/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Thanh T – Phó Trưởng phòng quản lý đô thị Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B, là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền số 487/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Ủy ban nhân dân phường T).

Tại phiên tòa,

Ngày 27/4/2021: Các đương sự: Bà Vũ Thị T có mặt; đại diện Ủy ban nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt, đại diện Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ông Phan Thanh T có mặt.

Ngày 04/5/2021: Các đương sự: Bà Vũ Thị T có mặt; đại diện Ủy ban nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt, đại diện Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ông Phan Thanh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn kiện, các bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc, người khởi kiện bà Vũ Thị T trình bày:

Năm 2012, bà nhận chuyển nhượng nhà và đất từ ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Lùng, diện tích 739,6m², thuộc thửa 634 Tờ bản đồ số 16, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Văn bản số 63/UBND ngày 17/4/2007 của Ủy ban nhân dân Quận B đã xác nhận trên đất của ông Võ Văn T đã xây dựng nhà, căn nhà mang số phường T, Quận B.

Năm 2013 bà có làm đơn xin sửa chữa, cải tạo nhà. Do bà chỉ sửa chữa, cải tạo nên ngày 26/11/2013, Ủy ban nhân dân Quận B có Văn bản số 8723/UBND-ĐT căn cứ quy định tại Mục g, h Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng thì trường hợp của bà không có giấy phép xây dựng.

Ngày 09/4/2015, bà được Ủy ban nhân dân Quận B cấp sổ nhà, mang số 149 đường Thới An 16, phường T, Quận B theo Giấy chứng nhận cấp sổ nhà 1062/GCN-UBND-ĐT của Ủy ban nhân dân Quận B và được Sở Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh Công ty TNHH cà phê G 9999, tại số 149 đường TA16, phường T, Quận B.

Tuy nhiên, ngày 29/01/2018 Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 về việc thu hồi và hủy bỏ Chứng nhận sổ nhà 1062/GCN-UBND-ĐT do Ủy ban nhân dân Quận B cấp ngày 09/4/2015, lý do thu hồi căn nhà được cấp tại phường T, Quận B, thuộc đối tượng không đánh số nhà và gắn biển theo quy định tại khoản 3 Điều 2 quy chế đánh số nhà và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, do căn nhà bà Vũ Thị T được xây dựng không phép, trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Bà nhận thấy Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng hết hiệu lực từ ngày 23/3/2016. Do đó, Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B căn cứ vào quyết định của Bộ Xây dựng đã hết hiệu lực, để áp dụng vào trường hợp này là trái pháp luật.

Ủy ban nhân dân Quận B đã áp dụng sai Quyết định 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về quy chế đánh số nhà và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, vì căn nhà ông Võ Văn T thuộc khu dân cư ổn định, có đồng hồ điện, nước, có sổ nhà, có đăng ký hộ khẩu, có giấy phép kinh doanh và địa phương không có bằng chứng xác định căn nhà của ông Thủy thuộc diện xây dựng không phép.

Quyết định thu hồi Chứng nhận sổ nhà chỉ áp dụng trong trường hợp cấp nhầm, trùng sổ nhà, thì bà không thuộc trường hợp này.

Ngày 23/10/2018 Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 6713/QĐ-UBND-ĐT thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B. Tuy nhiên, Quyết

định này chỉ thừa nhận sai về mặt hình thức mà không thừa nhận sai về mặt nội dung, do đó, Quyết định nêu trên là không đúng theo quy định pháp luật. Mặc dù vậy, bà không khởi kiện Quyết định này.

Do Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B được ban hành trái pháp luật nên đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy Quyết định nêu trên.

Tại Văn bản ý kiến số 5924/UBND-ĐT ngày 04/8/2020 người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận B trình bày:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B. Tuy nhiên, Ngày 23/10/2018 Ủy ban nhân dân Quận B có Quyết định số 6713/QĐ-UBND-ĐT thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B.

Theo Văn bản ý kiến số 2515/UBND ngày 22/9/2020 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường T, Quận B trình bày:

Ngày 06/9/2013, bà Vũ Thị T có đơn xin phép sửa chữa, cải tạo nhà tại thửa đất số 634, tờ bản đồ số 16 đã được cấp Giấy chứng nhận số CH02418 ngày 28/7/2011 gửi đến Ủy ban nhân dân phường, theo đó bà Vũ Thị T xin sửa chữa căn nhà mái lá, vách lá nêu trên và cam kết sẽ tháo dỡ không điều kiện khi Nhà nước tiến hành công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án trên phần đất của bà T; đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước trong quá trình sửa chữa để sử dụng tạm trong thời gian chờ thực hiện quy hoạch. Ngày 03/10/2013, Ủy ban nhân dân phường có xác nhận đơn xin sửa chữa, cải tạo nhà của bà Vũ Thị T.

Ngày 13/01/2014 và ngày 05/3/2014, Đội Thanh tra địa bàn Quận B phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T kiểm tra công trình xây dựng và lập biên bản làm việc do bà T làm chủ đầu tư; qua đó đã ghi nhận: Công trình xây dựng có thay đổi so với nội dung xin đăng ký sửa chữa cải tạo công trình với hiện trạng phát sinh thêm phần khung sắt, mái tấm lót sàn; diện tích vi phạm là (4m x 5,8m) + (4m x 16m), tổ công tác đã yêu cầu bà T ngừng thi công. Tuy nhiên, qua 02 lần kiểm tra, lập biên bản làm việc và yêu cầu bà Thúy ngừng thi công nhưng bà T vẫn tiếp tục thi công và hoàn thiện công trình vi phạm trật tự xây dựng và đưa vào sử dụng.

Do trường hợp vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng nhưng vẫn thuộc đối tượng phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên Ủy ban nhân dân phường phối hợp Đội Thanh tra địa bàn Quận 12 kiểm tra và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng do bà Vũ Thị T làm chủ đầu tư.

Ngày 20/11/2017, Ủy ban nhân dân phường T ban hành Quyết định số 549/QĐ – UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng tại số 149 tổ 2, khu phố 6, phường T, Quận B, thuộc thửa 634, tờ bản đồ số 16 (theo tài liệu 2005).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người khởi kiện bà Vũ Thị T trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, ngày 30/3/2021 bà có nộp đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân Quận B bồi thường thiệt hại về vật chất, tổn hại về tinh thần đối với cá nhân bà là 25.000.000 đồng (chi phí thuê luật sư).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T do Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 đã bị Ủy ban nhân dân Quận B thu hồi và hủy bỏ.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình thụ lý và xét xử tại phiên tòa.

Về nội dung: Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 do Ủy ban nhân dân Quận B ban hành đã được thu hồi và hủy bỏ theo Quyết định số 6713/QĐ-UBND-ĐT ngày 23/10/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B do đó, căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015 đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện người bị kiện - Ủy ban nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt. Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân phường T, Quận B Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện vắng mặt vào ngày 04/5/2021. Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 157; Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Người bị kiện, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành về việc thu hồi và hủy bỏ Chứng nhận số nhà số 1062/GCN-UBND-ĐT do Ủy ban nhân dân Quận B cấp ngày 09/4/2015 là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 05/02/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn khởi kiện của bà Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 28/02/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đơn khởi kiện của bà Vũ Thị T. Ngày 12/9/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hành chính trên (Bản án số 1259/2018/HCST). Bản án phúc thẩm số 852/2019/HC-PT ngày 22/11/2019 hủy Bản án sơ thẩm số 1259/2018/HCST ngày 12/9/2018. Ngày 06/2/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn thời hiệu

khởi kiện.

[4] Về người tham gia tố tụng: Tại đơn trình bày ngày 01/02/2021, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Cà phê G 9999 xác nhận Công ty từ khi khai trương đến nay vẫn hoạt động và kinh doanh bình thường, không bị ảnh hưởng và không liên quan đến vụ kiện Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B. Do đó, Tòa án không đưa Công ty TNHH Cà phê G 9999 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Về yêu cầu khởi kiện bổ sung: Ngày 22/3/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1188/2021/QĐXXST-HC. Ngày 30/3/2021 bà T nộp đơn khởi kiện bổ sung. Xét thấy, tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2018, bà Vũ Thị T chỉ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/3/2021 bà T yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân Quận B bồi thường thiệt hại về vật chất, tổn hại về tinh thần đối với cá nhân bà là 25.000.000 đồng (chi phí thuê luật sư). Do yêu cầu khởi kiện bổ sung được nộp sau khi Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, nội dung yêu cầu khởi kiện bổ sung vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cũng yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà T nên căn cứ Khoản 1 Điều 173 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà T.

[6] Về nội dung:

Xét thấy: Căn cứ Khoản 2 Điều 25 của Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng quyết định về việc ban hành quy chế đánh số và gắn biển số nhà thì thẩm quyền cấp Chứng nhận số nhà cho các hộ... thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp quận. Như vậy, thẩm quyền cấp Chứng nhận số nhà thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp quận thì việc thu hồi cũng phải do Ủy ban nhân dân cấp quận thu hồi mới đúng theo quy định. Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B ban hành là sai thẩm quyền. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/10/2018 Ủy ban nhân dân Quận B đã ban hành

Quyết định số 6713/QĐ-UBND-ĐT thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B.

Do Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B đã bị hủy bỏ nên không thể hủy quyết định trên như yêu cầu của Người khởi kiện. Do đó, bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Về án phí hành chính sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Vũ Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 173; Điểm a Khoản 2 Điều 193; Khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Vũ Thị T đối với yêu cầu:

Hủy Quyết định số 352/QĐ-UBND-ĐT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi và hủy bỏ Chứng nhận số nhà số 1062/GCN-UBND-ĐT do Ủy ban nhân dân Quận B cấp ngày 09/4/2015.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0048867 ngày 26/02/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.



**TM. HỘI ĐỒNG SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hải Vân